

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 327/2021/HSST  
Ngày: 21-12-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Đặng Thị Châu Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Xóm , thôn Y , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn T, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị R (đã chết); gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có 01 con; tiền án: Ngày 25-9-2017 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-7-2018, chưa thi hành phần án phí); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-12-2004 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 21-10-2005 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 171/HSST ngày 17/12/2004 của Tòa án thị xã Cao Bằng, hình phạt chung cho 2 bản án là 33 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-10-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1963(Vắng mặt).
2. Anh Đồng Thanh H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02-10-2021 tổ công tác Công an phường Thống Nhất, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 249 đường Đặng Xuân Bảng, xã V, thành phố N phát hiện Lê Văn A đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 24K8-2306 có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra, phát hiện A thả từ lòng bàn tay trA xuống đất 01 gói nilong màu đen. Tổ công tác đã thu giữ gói nilong màu đen, mở kiểm tra bên trong là 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (A khai là heroine), tổ công tác đã niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn A. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe máy biển kiểm soát 24K8-2306 đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 1309/GĐKTHS ngày 06-10-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng được gói trong 01 gói nilong màu đen thu giữ của Lê Văn A được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng: 0,128gam. (Không phải một trăm hai mươi tám) gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn A khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02-10-2021 A đi xe máy biển kiểm soát 24K8-2306 từ nhà lên khu vực gầm cầu Đò Quan, thành phố N gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. A cầm túi ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trA rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước cửa số nhà 249 đường Đặng Xuân Bảng, xã V, thành phố N thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 327/CT-VKSTPNĐ ngày 29-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trA phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Lê Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”. Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 27 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo 01 xe máy biển kiểm soát 24K8-2306 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Lê Văn A không tranh luận gì.

Bị cáo Lê Văn A nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02-10-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 249 đường Đặng Xuân Bảng, xã V, thành phố N, Lê Văn A đã có hành vi tàng trữ trA phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Lê Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,128 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lê Văn A đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tA phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản và “Tàng trữ trA phép chất ma túy”.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn A là nghiêm trọng, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nên bị cáo có nhân thân rất xấu. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và góp phần phòng ngừa tội phạm theo đề xuất của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn A là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 24K8-2306 thu giữ của bị cáo, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-10-2021.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1309/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo chiếc xe máy biển kiểm soát 24K8-2306 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-12-2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

**4. Án phí:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Lê Văn A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Công Khánh**